

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày 13 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 304/9 đường Nghiệp vụ đường sắt, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/4/2020 bị Trưởng Công an phường Bình Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 464/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành quyết định; Nhân thân: Ngày 16/3/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án phúc thẩm số 47/2017/HSPT, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 08/02/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đào Thị H, sinh năm 2000; HKTT: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 20/D7 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nông Thị Kiều D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/9/2020, Nguyễn Văn K đi bộ quanh khu vực Arecco thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Đến 03 giờ 00 phút cùng ngày, Kiệt đi vào khu trọ tại địa chỉ số 20/D7 khu phố Đ, phường B, thành phố T và dùng đèn pin nhìn qua khe cửa các phòng trọ để tìm tài sản để lấy trộm thì phát hiện phòng trọ thứ ba do bà Đào Thị H, sinh năm 2000; HKTT: Ấp 4, xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai thuê trọ, bên trong có để 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37 đang sạc pin để gần cửa chính, K dùng 01 sợi dây cột giày ở khu vực hành lang phòng trọ cột cửa ra vào phòng trọ và lấy 01 móc quần áo bằng nhôm ngoài hành lang phòng trọ sau đó bẻ thẳng ra uốn móc một đầu, móc vào dây sạc điện thoại rồi kéo điện thoại ra khỏi cửa. Sau khi lấy trộm điện thoại của bà H, K tiếp tục sang phòng trọ khác để tìm tài sản lấy trộm thì bị lực lượng tuần tra kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện K không mở được mặt khóa điện thoại, sau ốp lưng điện thoại có 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đào Thị H nên đưa Kiệt về trụ sở làm việc, Kiệt đã thừa nhận hành vi phạm tội đã nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với K để xử lý theo quy định.

Căn cứ biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37, màu vàng hồng có trị giá 1200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 123/CT-VKSTA ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và xử phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37, màu vàng hồng và 01 giấy chứng minh nhân dân của bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 đèn pin màu xanh, 01 dây dù màu đen dài 80cm, 01 đoạn kim loại màu trắng bạc có uốn một đầu cong, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình tố tụng bị hại bà Đào Thị H thống nhất nội dung bản cáo trạng, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thuận An, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/9/2020, tại phòng trọ số 3 địa chỉ 20/D7 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37, có trị giá 1.200.000 đồng kèm theo 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Đào Thị H. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 464/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2020 mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục rèn luyện mà lại cố ý

phạm tội là thể hiện coi thường pháp luật. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15 tháng 9 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37, màu vàng hồng và 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Đào Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Đào Thị Huệ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đèn pin màu xanh, 01 dây dù màu đen dài 80cm, 01 đoạn kim loại màu trắng bạc có uốn một đầu cong, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đèn pin màu xanh, 01 dây dù màu đen dài 80cm và 01 đoạn kim loại màu trắng bạc có uốn một đầu cong.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- QCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu